

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 03 -04-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và ông Lê Công Nhận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỳ Dương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03/04/2024, tại nhà văn hoá **thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**, Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 13/03/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22/03/2024 đối với bị cáo:

Mạc Văn L, sinh năm 1992 tại **thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nơi cư trú: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mạc Văn L1** và con bà **Nguyễn Thị T**; Tiền án: Bản án số 16/HSST ngày 26/4/2016, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt **L** 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 26/HSST ngày 08/6/2016, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt Luyện10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 16 ngày 26/4/2016, buộc **L** chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 17 tháng tù; Bản án số 41/HSST ngày 21/8/2018, TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xử phạt **L** 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bản số 34/HSST ngày 27/7/2020, TAND huyện An Dương, TP Hải Phòng xử phạt **L** 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: QĐ số 07, ngày 20/10/2020 áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn của Chủ tịch **UBND xã T** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023, chuyển tạm giam ngày 28/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Văn Q** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **L** là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2023, **L** đi bộ đến **đường T** thuộc địa phận **khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương** tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, **L** mua được 01 gói ma túy của người đàn ông không quen biết, với giá 200.000đ. **L** cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến 09 giờ cùng ngày, **L** đang đi trên **đường T** thuộc địa phận **khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương** thì bị tổ công tác thuộc **Công an huyện T** kết hợp **Công an thị trấn T** phát hiện bắt quả tang: thu giữ trong lòng bàn tay phải **L** 01 gói ma túy, kích thước 2 x 2cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, **L** khai là ma túy loại Methamphetamine, cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh H** kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của **Mạc Văn L** khối lượng là 0,166g, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSHD-TH ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo **Mạc Văn L** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo **L** khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,166g Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Mạc Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **L** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào 09 giờ ngày 26/12/2023, tại **đường T** thuộc địa phận **khu A, thị trấn T, huyện T, Mạc Văn L** đang cất giấu trái phép 0,166g là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong mẫu vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Mạc Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Mạc Văn L** 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong mẫu vật không còn giá trị sử dụng đựng trong phong bì niêm phong vật chứng của **Phòng K** - **Công an tỉnh H**.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Bộ phận HSNV- Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ c, o;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T. m Héi ảng xĐt xở s thỀm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Hằng